

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST
Ngày 28 - 02 - 2022
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Th Hoàng Đắc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bảo Dương
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST- DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tạ Quang Th, sinh năm 1979; cư trú tại: Số 22, đường TB, khóm x, phường y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2021): Ông Đặng Minh Hải, sinh năm: 1980, cư trú tại: Số 24, đường 3/2 khóm 5, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Đăng Kh, sinh năm: 1991 (vắng mặt)
Bà Hàn Ái L, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Số v, đường LTK, khóm s, phường z, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 26/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tạ Quang Th do ông Đặng Minh Hải đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/7/2021, ông Th cho ông Trần Đăng Kh mượn 1.000.000.000 đồng để mua xe ô tô, có biên nhận. Ông Kh hứa sau khi làm thủ tục đăng ký xe sẽ thế chấp Ngân hàng lấy tiền trả lại và cam kết thời hạn 01 tháng trả tiền. Tuy nhiên, đến nay ông Kh vẫn không trả tiền như thỏa thuận trong biên nhận tiền.

Bà Hàn Ái L là vợ ông Kh biết việc mượn tiền giữa các bên. Ông Kh mượn tiền để mua xe ô tô do bà L đứng tên chủ sở hữu nên buộc bà L cùng trách nhiệm trả nợ. Ông Th yêu cầu ông Kh và bà L trả số tiền vốn vay 1.000.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng trên số tiền vay từ ngày 27/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi suất là 0,83%/tháng từ ngày 27/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Đăng Kh và bà Hàn Ái L đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt triệu tập hợp lệ để mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông Trần Đăng Kh và bà Hàn Ái L vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 1.000.000.000đ phát sinh từ giao dịch vay mượn tiền. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử thấy rằng giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn ông Tạ Quang Th với bị đơn ông Trần Đăng Kh là có thật. Tại giấy biên nhận mượn tiền ngày 26/07/2021 thể hiện nội dung *“Hôm nay ngày 26-7-2021, Gia đình tôi có mượn của anh Tạ Quang Thái số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) để mua xe ô tô, khi nào hoàn thành thủ tục giấy đăng ký xe tôi sẽ vay vốn ngân hàng để hoàn trả lại cho anh Tạ Quang Thái (thời hạn làm thủ tục hồ sơ vay trong vòng 01 tháng) nếu sai sự thật tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”*. Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 69001868, biển số 69A-095.41 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 28/7/2021 cho bà Hàn Ái L đứng tên. Vậy, ông Kh mượn tiền của ông Th để mua xe ô tô là hoàn toàn phù hợp với nội dung biên nhận tiền nêu trên. Thực tế bà Hàn Ái L vợ ông Kh đứng tên chủ sở hữu xe ô tô nên nguyên đơn khởi kiện buộc ông Kh và bà L trả khoản nợ này là có căn cứ được chấp nhận. Quá trình giải quyết, ông Kh và bà L đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng ông bà không tham gia các phiên họp, hòa giải và xét xử và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án theo luật định.

[4] Về lãi suất, tại biên nhận mượn tiền ngày 26/07/2021 các đương sự không có thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo quy định của pháp luật là 0,83%/tháng kể từ ngày 27/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, được chấp nhận. Tại khoản 4 điều 466 Bộ luật dân sự quy định *“Trường*

hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”. Tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự quy định “Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% lãi mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”. Căn cứ theo quy định của pháp luật thì tiền lãi tính từ ngày 27/8/2021 đến xét xử sơ thẩm ngày 28/02/2022 là 06 tháng 01 ngày x 0,83%/tháng x 1.000.000.000 đồng bằng 50.076.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi được chấp nhận là 1.050.076.000 đồng (Một tỷ lẻ năm mươi triệu bảy mươi sáu ngàn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Quang Th. Buộc bị đơn ông Trần Đăng Kh và bà Hàn Ái L trả cho ông Tạ Quang Th với tổng số tiền 1.050.076.000 đồng (Một tỷ lẻ năm mươi triệu bảy mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 43.502.000 đồng. Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 05/01/2022 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 22.245.000 đồng theo biên lai thu số 0000760 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn trả lại cho nguyên đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (gửi Email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc